

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 22-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Toàn và ông Phạm Văn Ký

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Việt Trinh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn M - Sinh ngày 07 tháng 7 năm 1995 tại: huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Đ, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Sơn và con bà Lê Thị L; bị cáo có vợ là Quách Thị D và 01 con sinh năm 2022; tiền án, nhân thân: không; tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPHC ngày 24/02/2023 của Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Trần Văn M 3.000.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Trần Văn M chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 28/02/2023.

Bị cáo phạm tội quả tang, tạm giữ từ ngày 10/4/2023 đến ngày 18/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Mô theo Lệnh tạm giam số 106/LTG-ĐTTH ngày 18/4/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông Bùi Văn Ph (vắng mặt)

Người chứng kiến: Ông Phạm Anh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy, khoảng 15 giờ ngày 10/4/2023, Trần Văn M đi xe bus từ nhà đến khu vực cầu Trì Chính thuộc thị trấn Phát Diệm, huyện

Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình mua ma túy để sử dụng. Tại đây M tìm và mua của một người phụ nữ không quen biết 03 gói ma túy cùng kích thước (1x0,6x0,5)cm, bọc ngoài là ni lông màu xanh, bên trong gói bằng giấy màu trắng có chứa chất bột dạng cục màu trắng với tổng số tiền 600.000 đồng. M cầm số ma túy vừa mua được bỏ vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi xe bus về huyện Yên Mô. Hồi 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến khu vực xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, M xuống xe đi bộ vào khu vực cánh đồng thuộc thôn Phù Sa, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô để tìm nơi sử dụng ma túy thì gặp tổ công tác Công an huyện Yên Mô đang yêu cầu kiểm tra tại chỗ. Quá trình kiểm tra, M tự giác lấy 03 gói ni lông màu xanh bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng bỏ trong túi quần giao nộp cho tổ công tác, M khai nhận đó là Heroine vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác công an huyện Yên Mô đã tiến hành thu giữ và niêm phong 03 gói nilon mà Trần Văn M giao nộp. Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng có trong 03 gói nilon thu giữ của Trần Văn M ngày 10/4/2023, kết quả xác định:

Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng của 3 gói là 0,28 gam trong đó: Gói thứ nhất có khối lượng 0,09 gam, mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong gói thứ nhất được cho vào trong 01 túi nilon trong suốt kích thước (8,8x5)cm, ký hiệu A1; Gói thứ hai có khối lượng 0,06 gam, mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong gói thứ hai được cho vào trong 01 túi nilon trong suốt kích thước (8,8x5)cm, ký hiệu A2; Gói thứ ba có khối lượng 0,13 gam, mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong gói thứ ba được cho vào trong 01 túi nilon trong suốt kích thước (8,8x5)cm, ký hiệu A3. Mẫu A1, A2, A3 được cho vào 01 phong bì giấy dán kín niêm phong theo quy định, trên phong bì có ghi “Chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Trần Văn M ngày 10/4/2023”. Toàn bộ vỏ bao gói ban đầu được niêm phong trong một phong bì giấy dán kín theo quy định, mặt ngoài phong bì ghi: “Vỏ bao gói ma túy thu giữ của Trần Văn M ngày 10/4/2023”.

Ngày 11/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô ra quyết định trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định chất bột dạng cục màu trắng trong túi nilon ký hiệu A1, A2, A3 thu giữ của Trần Văn M.

Tại Kết luận giám định số 311/KL-KTHS-MT ngày 17/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu A1 có khối lượng 0,0913 gam; ký hiệu A2 có khối lượng 0,0677 gam; ký hiệu A3 có khối lượng 0,1294 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3 là 0,2884 gam.

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3 đều là ma túy, loại Heroine (Heroin).

- Heroine (Heroin) có tên khoa học là *Diacetylmorphine*, được quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn M ra trước

Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đề xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 10/4/2023.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy thu giữ của Trần Văn M còn lại sau khi giám định gồm 0,1459 gam Heroine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì theo quy định;

+ 01 phong bì giấy niêm phong theo quy định, bên ngoài có ghi “vỏ bao gói ma túy thu giữ của Trần Văn M ngày 10/4/2023”;

+ 01 phong bì giấy niêm phong theo quy định bên ngoài có ghi “Que thử ma túy đối với Trần Văn M ngày 10/4/2023”.

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã nêu. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng đã tỏ ra ăn năn, hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Trần Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định số 311/KL-KTHS-MT ngày 17/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 16 giờ 15 phút ngày 10/4/2023 tại khu vực cánh đồng thuộc thôn Phù Sa, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn M có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,2884 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện Yên Mô phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy trên.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ, sử dụng ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý cất giấu 0,2884 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Trần Văn M đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự nên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đối với bị cáo theo bản Cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn M không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn M có một tiền sự.

[4] Về hình phạt: hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn nạn của xã hội nên việc xác định vụ án là án trọng điểm và đưa bị cáo Trần Văn M ra xét xử trong tháng 6, tháng hành động phòng, chống ma túy là cần thiết, mang tính giáo dục và phòng ngừa cao. Bị cáo Trần Văn M tuy tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó lao động, tu dưỡng, rèn luyện nên đã vướng vào tệ nạn xã hội, từ đó dẫn đến con đường phạm tội. Đối với bị cáo, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về nguồn gốc ma túy: Trần Văn M khai nhận, sáng ngày 10/4/2023, M đi đến khu vực chân cầu Trì Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình mua 03 gói Heroine của một người phụ nữ với giá 600.000 đồng, nhưng M không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ, do đó không có cơ sở để điều tra xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số ma túy thu giữ của Trần Văn M còn lại sau khi giám định gồm 0,1459 gam Heroine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì theo quy định; 01 phong bì giấy niêm phong theo quy định, bên ngoài có ghi “vỏ bao gói ma túy thu giữ của Trần Văn M ngày 10/4/2023”; 01 phong bì giấy niêm phong theo quy định bên ngoài có ghi “Que thử ma túy đối với Trần Văn M ngày 10/4/2023” là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Trần Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn M 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 10/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ của Trần Văn M còn lại sau khi giám định gồm 0,1459 gam Heroine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì theo quy định.; 01 phong bì giấy niêm phong theo quy định, bên ngoài có ghi “vỏ bao gói ma túy thu giữ của Trần Văn M ngày 10/4/2023”; 01 phong bì giấy niêm phong theo quy định bên ngoài có ghi “Que thử ma túy đối với Trần Văn M ngày 10/4/2023”.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô ngày 18/5/2023.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan THAHS Công an huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Minh